

## **HUTECH công bố phương án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026**

*Năm 2026, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH) tuyển sinh đại học chính quy theo 04 phương thức xét tuyển linh hoạt, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đặc thù từng lĩnh vực đào tạo. Theo đó, Trường xét tuyển 10.000 chỉ tiêu cho 64 chương trình đào tạo.*

### **Phương thức tuyển sinh: 04 phương thức xét tuyển đa dạng**

Cụ thể, 04 phương thức tuyển sinh gồm:

#### **1. Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026**

#### **2. Xét tuyển học bạ THPT theo tổ hợp xét tuyển của 06 học kỳ**

- Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình 03 môn theo tổ hợp xét tuyển của 06 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).
- Nhận hồ sơ minh chứng đăng ký xét tuyển đợt 1 trước ngày 31/05/2026 tại: [dangkytuyensinh.hutech.edu.vn](http://dangkytuyensinh.hutech.edu.vn)

#### **3. Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT 2026**

- Ngày thi dự kiến: **10/05/2026**
- Thời hạn đăng ký: **trước 30/04/2026**
- Đăng ký trực tuyến tại: [vsat.hutech.edu.vn](http://vsat.hutech.edu.vn)
- Ưu đãi **50% lệ phí dự thi** cho tất cả các thí sinh đăng ký tham dự kỳ thi VSAT tại HUTECH trước ngày **30/04/2026**

#### **4. Xét tuyển kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG TP.HCM 2026**

#### **LƯU Ý:**

#### **\* Xét tuyển thẳng:**

Ngoài 04 phương thức trên, HUTECH thực hiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

#### **\* Xét tuyển theo chứng chỉ quốc tế uy tín (SAT, ACT, A level, IB):**

Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A level, IB, còn hiệu lực và đạt mức điểm quy đổi theo quy định của Trường.

**\* Đối với lĩnh vực Khoa học sức khỏe:**

Thí sinh đăng ký các phương thức xét tuyển theo điểm thi ĐGNL, điểm thi VSAT và xét tuyển học bạ, cần đảm bảo thêm điều kiện sau:

- Y khoa, Y học cổ truyền, Dược: Học lực cả năm lớp 12 đạt loại Tốt/Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 điểm trở lên
- Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 điểm trở lên
- Bảng danh mục chương trình đào tạo, mã xét tuyển, thời gian đào tạo và tổ hợp xét tuyển chi tiết như sau:

TT	Chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Thời gian học	Tổ hợp xét tuyển
1	Công nghệ thông tin - Hệ thống thông tin ứng dụng - Công nghệ phần mềm - Mạng máy tính - Máy học và ứng dụng - An ninh không gian số	7480201	4 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Hoá Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Sử Toán, Văn, GDKT&PL Toán, Văn, Tin học
2	An toàn thông tin	7480202		Toán, Văn, Công nghệ
3	An ninh mạng	7480208		Toán, Anh, Sử
4	Khoa học máy tính	7480101		Toán, Anh, Địa

5	Khoa học dữ liệu	7460108	3,5 năm	Toán,	Lý,	Hoá
6	Kỹ thuật máy tính - <i>Hệ thống IoT</i> - <i>Hệ thống nhúng</i>	7480106	4 năm	Toán,	Lý,	Anh
7	Trí tuệ nhân tạo	7480107				
8	Robot và trí tuệ nhân tạo - <i>Robot thông minh</i> - <i>Dữ liệu và hệ thống</i>	7510209				
9	Công nghệ kỹ thuật ô tô - <i>Máy gầm ô tô</i> - <i>Công nghệ xe hybrid</i>	7510205				
10	Công nghệ ô tô điện - <i>Khai thác ô tô điện</i> - <i>Lập trình ứng dụng trên ô tô</i>	7520141				
11	Công nghệ ô tô thông minh (1)	7520141_1				
12	Kỹ thuật cơ khí - <i>Công nghệ chế tạo máy</i>	7520103				

	<p><i>và tự động hóa sản xuất</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kỹ thuật khuôn mẫu</i></li> <li>- <i>Kỹ thuật nhiệt và điều hòa không khí</i></li> </ul>			
13	<p>Kỹ thuật cơ điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Công nghệ cơ điện tử và tự động hóa</i></li> <li>- <i>Lập trình hệ thống và chuyển đổi số</i></li> </ul>	7520114		
14	<p>Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tự động hóa công nghiệp</i></li> <li>- <i>Công nghệ điều khiển thông minh</i></li> </ul>	7520216		
15	<p>Kỹ thuật điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng</i></li> <li>- <i>Điện công nghiệp</i></li> </ul>	7520201		

	- Hệ thống điện thông minh		
16	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - Thiết kế vi mạch - Điện tử y sinh - Công nghệ IoT và Mạng truyền thông	7520207	
17	Kỹ thuật xây dựng - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Xây dựng công trình giao thông - Xây dựng công trình đường sắt	7580201	
18	Quản lý xây dựng - Quản lý dự án xây dựng - Quản trị doanh nghiệp xây dựng	7580302	

19	Quản trị kinh doanh - <i>Quản trị kinh doanh số</i> - <i>Quản trị doanh nghiệp</i> - <i>Quản trị logistics</i> - <i>Quản trị hành chính</i> <i>văn phòng</i> - <i>Quản trị marketing -</i> <i>nhượng quyền thương</i> <i>mại</i>	7340101	3,5 năm	Toán,	Văn,	Anh
				Toán,	Văn,	Địa
				Toán,	Văn,	Sử
				Toán,	Văn,	GDKT&PL
20	Quản trị nhân lực - <i>Thu hút nguồn nhân lực</i> - <i>Đào tạo và phát triển</i>	7340404		Toán,	Anh,	Sử
				Toán,	Anh,	Địa
				Toán,	Lý,	Hoá
				Toán,	Lý,	Anh
				Văn,	Sử,	Địa
				Văn,	Sử,	Anh
21	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng - <i>Logistic vận tải</i> - <i>Quản trị chuỗi cung</i> <i>ứng</i>	7510605		Văn,	Địa,	Anh
				Văn,	Anh,	GDKT&PL
22	Bất động sản - <i>Quản lý bất động sản</i>	7340116				

	- <i>Đầu tư và phát triển bất động sản</i>			
23	Kinh tế số - <i>Khởi nghiệp số và Startup Công nghệ</i> - <i>Quản trị chuyên đổi số</i> - <i>Phân tích dữ liệu lớn và AI</i> - <i>Thương mại điện tử và nền tảng số</i>	7310109		
24	Kinh doanh quốc tế - <i>Thương mại quốc tế</i> - <i>Kinh doanh số toàn cầu</i> - <i>Logistic và chuỗi cung ứng quốc tế</i> - <i>Khởi nghiệp toàn cầu</i>	7340120		
25	Marketing - <i>Marketing đa nền tảng</i> - <i>QHCC và tổ chức sự kiện</i>	7340115		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị sản phẩm và đổi mới sáng tạo</li> <li>- Công nghệ marketing</li> <li>- Phân tích Dữ liệu trong marketing</li> </ul>			
26	Marketing và truyền thông sáng tạo (2)	7340115_1		
27	<p>Digital Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược và kế hoạch Digital Marketing</li> <li>- Quản trị chiến dịch quảng cáo số</li> <li>- Sáng tạo nội dung và mạng xã hội</li> <li>- AI và công nghệ trong Digital Marketing</li> </ul>	7340114		
28	<p>Tài chính - Ngân hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài chính ngân hàng</li> <li>- Tài chính doanh nghiệp</li> </ul>	7340201		

	Kế toán	
29	- Kế toán kiểm toán - Kế toán tài chính	7340301
30	Thương mại điện tử	7340122
31	Kinh doanh thương mại	7340121
32	Công nghệ tài chính	7340205
33	Quản trị khách sạn	7810201
34	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202
35	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị Du lịch và lữ hành - Du lịch điện tử - Du lịch y tế	7810103
36	Quản trị sự kiện	7340412
37	Hệ thống thông tin quản lý - Phân tích dữ liệu	7340405

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quản lý thông tin</i></li> <li>- <i>Hệ thống quản lý kinh doanh</i></li> </ul>		
38	<p>Quản lý thể dục thể thao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quản lý thể thao giải trí</i></li> <li>- <i>Quản lý Gym Fitness</i></li> <li>- <i>Quản lý Esport</i></li> <li>- <i>Quản lý Golf</i></li> </ul>	7810301	
39	<p>Luật kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Luật Tài chính - ngân hàng</i></li> <li>- <i>Luật Thương mại</i></li> <li>- <i>Luật Kinh doanh</i></li> </ul>	7380107	
40	<p>Luật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Luật Dân sự</i></li> <li>- <i>Luật Hình sự</i></li> <li>- <i>Luật Hành chính</i></li> </ul>	7380101	
41	<p>Tâm lý học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tâm lý tổ chức - nhân sự</i></li> </ul>	7310401	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trị liệu tâm lý</i></li> <li>- <i>Tham vấn tâm lý</i></li> </ul>		
42	<p>Quan hệ công chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quản trị truyền thông số (Digital Communication)</i></li> <li>- <i>Tổ chức sự kiện</i></li> <li>- <i>Truyền thông doanh nghiệp</i></li> </ul>	7320108	
43	<p>Truyền thông đa phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quản trị trải nghiệm truyền thông tương tác đa nền tảng</i></li> <li>- <i>Sản xuất video trực tuyến</i></li> <li>- <i>Sản xuất truyền hình trực tuyến</i></li> <li>- <i>Sản xuất sự kiện trực tiếp - sân khấu</i></li> </ul>	7320104	

44	<p>Công nghệ điện ảnh, truyền hình</p> <p>- Công nghệ sản xuất phim</p> <p>- Đạo diễn phim</p> <p>- Công nghệ hình ảnh phim</p> <p>- CN truyền thông và phát hành phim</p>	7210302	3,5 năm	<p>Toán, Văn, Lý</p> <p>Toán, Văn, Vẽ</p> <p>Toán, Văn, Anh</p> <p>Toán, Văn, Sử</p> <p>Toán, Văn, Địa</p>
45	<p>Kiến trúc</p> <p>- Kiến trúc công nghệ hiện đại</p> <p>- Kiến trúc số</p> <p>- Kiến trúc bền vững</p>	7580101	4,5 năm	<p>Toán, Văn, GDKT&amp;PL</p> <p>Toán, Lý, Vẽ</p> <p>Toán, Anh, Lý</p> <p>Toán, Anh, Sử</p> <p>Toán, Anh, Địa</p>
46	<p>Thiết kế nội thất</p> <p>- Thiết kế không gian nội, ngoại thất</p> <p>- Thiết kế trang thiết bị nội thất</p> <p>- Thiết kế số trong nội thất</p>	7580108	3,5 năm	<p>Toán, Anh, GDKT&amp;PL</p> <p>Văn, Sử, Địa</p>

47	Thiết kế đồ họa - <i>Thiết kế đồ họa truyền thông và thương hiệu</i> - <i>Đồ họa tương tác</i> - <i>Đồ họa động</i> - <i>Đồ họa game</i>	7210403	3,5 năm	
48	Thiết kế thời trang - <i>Thiết kế xây dựng phong cách (Stylist)</i> - <i>Quản lý thương hiệu và kinh doanh thời trang</i> - <i>Thiết kế thời trang số</i>	7210404	3,5 năm	
49	Digital Art (Nghệ thuật số) - <i>Thiết kế truyền thông số</i> - <i>Thiết kế game</i> - <i>Sản xuất phim kỹ thuật số</i>	7210408	3,5 năm	
50	Thanh nhạc - <i>Biểu diễn Thanh nhạc</i>	7210205		Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Âm nhạc

	- Công nghệ thu âm và sản xuất âm nhạc		3,5 năm	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, Anh Văn, Địa, Anh Văn, Anh, GDKT&PL
51	Ngôn ngữ Anh - Biên, phiên dịch Tiếng Anh - Tiếng Anh du lịch, khách sạn, nhà hàng - Tiếng Anh thương mại - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	7220201	3,5 năm	Văn, Toán, Ngoại ngữ (*) Văn, Lý, Ngoại ngữ (*) Văn, Sử, Ngoại ngữ (*) Văn, Địa, Ngoại ngữ (*) Văn, GDKT&PL, Ngoại ngữ (*) Văn, Tin học, Ngoại ngữ (*) Văn, Toán, Lý Văn, Toán, Sử
52	Ngôn ngữ Nhật - Tiếng Nhật thương mại - Giảng dạy tiếng Nhật	7220209	3,5 năm	Văn, Toán, Địa Văn, Sử, Địa Toán, Lý, Ngoại ngữ (*)
53	Ngôn ngữ Trung Quốc - Tiếng Trung thương mại - Biên phiên dịch tiếng Trung	7220204	3,5 năm	Toán, GDKT&PL, Ngoại ngữ (*) *Môn ngoại ngữ: chọn tiếng Anh/ tiếng Trung/ tiếng Nhật/ tiếng Hàn/ tiếng Pháp

	<i>-Phương pháp giảng dạy tiếng Trung</i>					
54	Ngôn ngữ Hàn Quốc <i>- Biên phiên dịch tiếng Hàn</i> <i>- Giảng dạy tiếng Hàn</i>	7220210	3,5 năm			
55	Y khoa	7720101	6 năm	Toán,	Hóa,	Sinh
56	Y học cổ truyền ( <i>dự kiến</i> )	7720115	6 năm	Toán,	Hóa,	Anh
57	Dược học	7720201	5 năm	Toán,	Hoá,	Văn
58	Điều dưỡng	7720301	3,5 năm	Toán,	Hóa,	Lý
59	Kỹ thuật xét nghiệm y học <i>- Xét nghiệm bệnh viện</i> <i>- Xét nghiệm cộng đồng</i>	7720601	3,5 năm	Toán,	Sinh,	Anh
60	Công nghệ thẩm mỹ <i>- Chăm sóc cơ thể và Spa</i> <i>- Nghệ thuật làm đẹp</i> <i>- Sáng tạo và phát triển sản phẩm mỹ phẩm</i>	7420207		Toán,	Văn,	Anh
				Toán,	Văn,	Hóa
				Toán,	Văn,	Sinh
				Toán,	Văn,	Lý

	- <i>Quản trị và kinh doanh thẩm mỹ</i>			Toán, Văn, Địa
				Toán, Văn, Sử
61	Công nghệ sinh học - <i>CNSH nông nghiệp phát triển bền vững</i> - <i>CNSH chế biến và bảo quản sau thu hoạch</i> - <i>Quản trị và kinh doanh sản phẩm CNSH</i> - <i>CNSH mỹ phẩm thiên nhiên</i> - <i>CNSH dược - dược liệu</i>	7420201	3,5 năm	Toán, Văn, GD&ĐT Toán, Sinh, Địa Toán, Sinh, Sử Toán, Sinh, GD&ĐT Toán, Sinh, Tin học Toán, Lý, Hoá
62	Công nghệ thực phẩm - <i>Quản lý sản xuất thực phẩm và công nghệ sản xuất đường, bánh kẹo và đồ uống</i> - <i>Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm và Công nghệ chế biến sữa</i>	7540101		

63	Thú y - Bệnh học và chữa bệnh vật nuôi - Chăm sóc và thẩm mỹ thú cưng - Chăm sóc và điều trị bệnh thú hoang dã - Công nghệ thú y	7640101	4,5 năm
64	Thú y công nghệ số (3)	7640101_1	4,5 năm

(1) Chương trình đào tạo liên ngành, sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Kỹ sư Công nghệ ô tô điện

(2) Chương trình đào tạo liên ngành, sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Cử nhân Marketing

(3) Chương trình đào tạo liên ngành, sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng Bác sĩ Thú y

### **Chính sách học phí minh bạch và ổn định**

HUTECH thực hiện chính sách học phí minh bạch, công bố công khai trước khóa học và cam kết KHÔNG TĂNG trong toàn khóa, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên yên tâm học tập, phát triển bản thân trong môi trường đào tạo chất lượng.

Chương trình đào tạo được thiết kế hiện đại mỗi năm có 04 học kỳ (mỗi học kỳ khoảng 10 tuần), đảm bảo cung cấp chất lượng đào tạo vượt trội với chi phí học tập hợp lý.

Học phí được thu theo từng học kỳ. Học phí mỗi học kỳ được tính theo số tín chỉ sinh

viên đăng ký trong học kỳ đó (khoảng 9 tín chỉ), giúp giảm áp lực tài chính cho mỗi lần đóng.

### **Học bổng đến 100% học phí toàn khoá, mở rộng cánh cửa đại học cho thí sinh cả nước**

Học bổng áp dụng cho thí sinh trên toàn quốc, xét dựa trên kết quả học bạ THPT theo 1 trong các tiêu chí:

- Tổng điểm TB 3 môn lớp 11
- Tổng điểm TB 3 môn HK1 lớp 12
- Tổng điểm trung bình 3 môn cả năm lớp 12

<b>Học bổng</b>	<b>Điểm học bạ THPT</b>	<b>Điều kiện duy trì mỗi năm (theo thang điểm 4.0)</b>
25%	20 đến dưới 26	Điểm TB tích lũy $\geq 2.0$ (tương đương 5.0 theo thang điểm 10)
50%	26 đến dưới 29	Điểm TB tích lũy $\geq 2.5$ (tương đương 6.25 theo thang điểm 10)
100%	29 đến 30	Điểm TB tích lũy $\geq 3.2$ (tương đương 8.0 theo thang điểm 10)

Thời gian nhận đăng ký học bổng đến **trước ngày 31/05/2026**.

Học phí sau khi áp dụng học bổng 25%, 50%:

<b>Chương trình đào tạo</b>	<b>Đơn vị áp dụng</b>	<b>Học phí (VNĐ)</b>	<b>Học phí sau học bổng 25% (VNĐ)</b>	<b>Học phí sau học bổng 50% (VNĐ)</b>
Cử nhân (3.5 năm, 14 HK)	Khóa học	205.000.000	154.000.000	102.000.000
	Học kỳ	14.500.000	10.500.000	7.000.000

Kỹ sư (4 năm, 16 HK)	Khóa học	210.000.000	157.000.000	105.000.000
	Học kỳ	13.000.000	9.500.000	6.500.000
Kiến trúc, Thú y (4.5 năm, 18 HK)	Khóa học	265.000.000	198.000.000	132.000.000
	Học kỳ	14.500.000	10.500.000	7.000.000

*\* Mức học phí tham khảo bình quân của khóa 2025 theo chương trình đào tạo tiêu chuẩn*